

Bản án số: 181/2023/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Đình Lập

Bà Hoàng Thị Hương

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, tổ chức xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 818/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lương Văn N, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 16/8/1990 tại B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.  
Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;  
Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Con ông: Lương Hoàng A, sinh năm 1963; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1994. Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 đến ngày 07/8/2023 được thay thế bằng biện pháp cho Bảo lãnh, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, tổ công tác phòng Q Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Á, xã N, huyện H thì phát hiện xe ô tô màu bạc hiệu Huyndai I10, biển kiểm soát 20A- 265.09 đang lưu thông có biểu hiện nghi vấn nên dừng

xe kiểm tra. Kết quả xác định lái xe là Lương Văn N, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, trên xe còn có 03 (Ba) người Trung Quốc gồm: Giang Thành, sinh ngày 14/4/1992, trú tại số A thôn H, trấn T, huyện V, thành phố T, tỉnh Giang Tây; T, sinh 04/11/1998, trú tại tổ B thôn Ô, hương N; Dương Chính V, sinh ngày 18/8/2000, trú tại tổ D, thôn H, hương B, cùng huyện T, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc không có giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Tổ công tác đã đưa người và phương tiện về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Đầu năm 2023, trong một lần ngồi quán trà đá đợi khách ở thành phố T, Nam có gặp một người đàn ông lạ đi xe ô tô biển số Cao Bằng. Người này tự đến làm quen, qua nói chuyện sau khi biết N làm nghề lái xe taxi, người này xin số điện thoại của N và hẹn khi nào có khách từ Cao Bằng về các tỉnh miền xuôi sẽ chuyển khách cho N. Đến khoảng 16h20' ngày 11/7/2023, N nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông lạ, sử dụng số điện thoại 0389 803 244 và tài khoản zalo là “Bụi Đời” đặt vấn đề thuê N lên khu vực ngã ba đường rẽ vào hồ T ở Cao Bằng để đón khách, tiền công là 4.000.000 đồng/chuyến, đưa về đến đường T, thành phố T, N đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A- 265.09 di chuyển lên Cao Bằng. Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2023, khi đến thành phố C, N tiếp tục đi theo hướng dẫn trên G để đến khu vực ngã ba đường rẽ vào hồ T đón khách theo hướng dẫn. Sau khi đến điểm hẹn, do đợi khách lâu nên N gọi điện hỏi người đàn ông lạ này vì sao lại đón khách vào đêm muộn và ở nơi vắng vẻ, hẻo lánh như vậy thì được người này cho biết khách là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Đồng thời người này cũng gửi số điện thoại của người giao khách ra cho N qua zalo để N chủ động liên lạc đón người.

Đợi khoảng hơn 10 phút sau, có 02 người đàn ông điều khiển 02 xe máy không rõ biển kiểm soát, trong đó có 01 xe chở theo 02 người, 01 xe chở theo 01 người đàn ông Trung Quốc đến vị trí N đang đỗ xe thì dừng lại cho người xuống. Sau đó, 03 người đàn ông Trung Quốc chủ động mở cửa và lên xe của N. Sau khi khách đã lên xe ô tô, 02 người đàn ông điều khiển xe máy bỏ đi, N tiếp tục điều khiển xe chở theo 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép quay về Thái Nguyên. Khi di chuyển đến địa phận xóm Á, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ.

Lời khai của các nhân chứng trong vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 118/CT-VKSCB-P1 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lương Văn N về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa được hưởng lợi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 2 con còn nhỏ (sinh năm 2016 và 2021), hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, vì vậy giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Về tội danh: Xử bị cáo Lương Văn N về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép;

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt Lương Văn N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 60 tháng; giao bị cáo N cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại 01 (một) điện thoại di động Samsung bị cáo dùng vào việc phạm tội để nộp ngân sách Nhà nước; Trả lại 01 điện thoại Iphone cho bị cáo sử dụng vì không liên quan.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo N nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc các con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của người làm chứng là 03 công dân Trung Quốc và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 12/7/2023, sau khi được người đàn ông lạ gọi điện thuê lên khu vực ngã ba đường rẽ vào hồ T, huyện T, Cao Bằng để đón khách, tiền công được trả là 4.000.000 đồng/chuyến, Lương Văn N đã đồng ý đến điểm hẹn để đón khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích được trả tiền công. Sau khi đã đón được 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, N điều khiển xe di chuyển đến địa phận xóm Á, xã N, huyện H thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép: theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 348. Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép**

*1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2 .....".*

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo Lương Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ, 01 con dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo Lương Văn N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE cho bị cáo sử dụng vì không liên quan.

[7] Các nhận định khác:

Đối với các đối tượng sử dụng số điện thoại 0389 803 244 đã thuê N, hướng dẫn đường đi và địa điểm đón người nhập cảnh trái phép cho N, qua điều tra xác định là số điện thoại không chính chủ, người có tên đăng ký chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị Song B, sinh năm 1958, trú tại tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tại CQĐT bà B khẳng định không được đăng ký sử dụng số điện thoại này, ngoài lời khai của N cũng không có tài liệu khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, về mức hình phạt, về hướng xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận;

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lương Văn N phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt và Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/11/2023. Giao bị cáo Lương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*điện thoại di động của Lương Văn N, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, màu đen*”, mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (Một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*điện thoại di động của Lương Văn N, nhãn hiệu IPHONE 11 Promax, màu xanh rêu, ốp màu xanh dương*”, mặt sau có chữ ký của các thành phần niêm phong và hình dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C;

*(Xác nhận các vật chứng trên được Cơ quan ANĐT Công an tỉnh C chuyển giao cho Cục THADS tỉnh C theo biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 06/11/2023).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lương Văn N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA Dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQ ANĐT CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- P.THAHS&HTTP CA tỉnh CB (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Hoàng Văn Thụ**

